

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “ THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN”

Thời gian thực hiện: 5 tuần. Từ ngày 12/01 đến ngày 13/02/2026

STT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	ĐC BX
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:		- HĐH: Tập BTPT chung: + Hô hấp: Hít vào thở ra	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- HH: Hít vào thở ra (Hái hoa, ngửi hoa, thổi nơ - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp quay cổ tay, kiễng chân).	` Võ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu).	(Hái hoa, ngửi hoa) thổi bóng bay + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp quay cổ tay, kiễng chân).	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	+ Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	+ Tay: Võ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu) - Lưng bụng lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).		- HĐH: Thể dục: Đi trong đường	

		thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).			hẹp; đi trên ghế TD; Đi trên ván kê dốc TC: Dệt vải	
5	4	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bước đi liên tục trên ghế thể dục	- Bước đi liên tục trên ghế thể dục .		TCTV: Đường hẹp, đi trên ghế, ván kê dốc	
6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. dục.	- Đi trên ván kê dốc			
13	3	Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: BTTH: Bật về phía trước; Ném xa bằng 1 tay . Bật tại chỗ - Bước lên xuống bục		- Bật về phía trước - Bước lên, xuống bục cao 30cm. - Bật tại chỗ	* HDH: Thẻ dục: - BTTH: Bật về phía trước; bật liên tục về phía trước; Bật liên tục qua các vòng - Ném xa bằng 1 tay .	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: BTTH: Bật liên tục về phía trước Ném xa bằng 1 tay. Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm; Trèo lên xuống 5-7 gióng thang		- Bật liên tục về phía trước - Trèo lên, xuống 5 gióng thang - Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm	- Bật tại chỗ; Bật qua vật cản từ 10-20 cm TC: chuyền bóng - Bước lên, xuống bục; Trèo lên xuống 5-7 gióng thang TCTV: Bước lên, Trèo lên, gióng thang TC: Kéo co	
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: BTTH: - - Bật liên tục qua các vòng - Ném xa bằng 1 tay. Bật nhảy từ trên		- Bật liên tục qua các vòng - Trèo lên xuống 7 gióng		

		cao xuống (40-45cm); Trèo lên xuống 5 -7 giống thang		thang - Bật nhảy từ trên cao xuống (40- 45)		
--	--	--	--	---	--	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... ` Không tự lấy thuốc uống.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng béo phì...) + Lựa chọn các loại thực phẩm cần thiết cho cơ thể.	HD ăn, ngủ, vệ sinh: Xem tranh, trò chuyện với trẻ khi ốm không tự ý uống thuốc; không ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; nhắc nhở người thân không uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.			
51	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt - Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: + Không tự ý uống thuốc. + Ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá			

		không tốt cho sức khỏe..			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
<i>Khám phá khoa học</i>					
55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người cây theo mùa. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa	- HĐC: TC: Bốn mùa + Trải nghiệm: Sự nảy mầm của cây -TCM: Ai nhanh hơn	
60	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại rụng lá? Tại sao tết lại gói bánh chưng?....			
65	5	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao mùa đông cây lại rụng hết lá? cây phát triển được là nhờ gì? Tại sao tết lại gói bánh chưng và trang trí hoa đào?...			
56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của một số loại cây, hoa, quả, rau			
			- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của các loại cây, hoa, quả, rau - <i>Chấp hành quy định giao thông trong dịp tết: Đi chợ mua hàng tết, xe chở cây hoa đào, quất, hàng hóa, đi chúc tết...</i>	- HĐHọc: + Tìm hiểu hoa hồng (Steam) - <i>Chấp hành quy định giao thông trong dịp tết: Đi chợ mua hàng tết, xe chở cây hoa</i>	

57		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu về một số loại cây, hoa... quen thuộc.			đào, quýt, hàng hóa, đi chúc tết... TYVN: Ai là người may mắn; pha giải cứu kịch tính; Cảm xúc màu xanh Truyện Ebook: Truy tìm kho báu; Ngồi xe an toàn
61	4	Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,...để tìm hiểu đặc điểm của các loại cay, hoa, quả....	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.</li> <li>` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) cây, hoa quả.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 loại cây, hoa, quả	- Hoạt động chơi : Quan sát nhận xét đặc điểm, quá trình phát triển của cây; điều kiện sống của một số loại cây, hoa.
62		Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán về các loại cây, hoa, quả	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống, BDKH và thiên tai.		+ Ảnh hưởng của thiên tai đối với thực vật: không phát triển được, nhiều loại sâu bệnh.
66	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng trong chủ đề.	+ Ảnh hưởng của thiên tai đối với thực vật: không phát triển được, nhiều loại sâu bệnh.	- Quá trình phát triển của cây; điều kiện sống của một số loại cây.	+ Ích lợi của thực vật đối với phòng chống thiên tai: giữ nước chống sạt lở đất, điều hòa không khí bảo vệ môi trường
67		- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	+ Ích lợi của thực vật đối với phòng chống thiên tai: giữ nước chống sạt lở đất, điều hòa không khí bảo vệ môi trường.	- Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với cây.	Trải nghiệm: + Trái cây nổi. + Quả nào nặng hơn + Bỏ và bày quả Bày mâm ngũ quả; Sự nảy mầm của cây; Nhật rau; Phân loại các loại rau.

					-Thí nghiệm: Tờ giấy biết bay.	
58	3	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Ích lợi của nước với cây.		- Hoạt động chơi: Góc sách truyện; chơi ngoài trời. Trẻ xem sách tranh ảnh để thu thập thông tin về thế giới thực vật, tết và mùa xuân.	
63	4	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.				
68	5	- Trẻ có khả năng thu thập thông tin về thế giới thực vật, tết và mùa xuân bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.		
64	4	Trẻ có khả năng nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các loại cây, rau, hoa, quả	- Đặc điểm ích lợi và tác hại của cây hoa quả		- HĐ Học: + Tìm hiểu về quả cam. - TCTV: Sắn sùi, múi cam, - TC: Chọn hoa. + Một số loại rau; - TCTV: Lúa ngô, su hào, bắp cải... - HĐ chơi ngoài trời: quan sát nhận xét, phân loại các loại cây, hoa, rau, quả.	
69	5	Trẻ có khả năng nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các loại cây, rau, hoa, quả				
70	3	Trẻ có thể phân loại các loại quả theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu.			
71	4	Trẻ có khả năng phân loại các loại quả theo một hoặc hai dấu hiệu.				

72	5	- Trẻ có khả năng phân loại các loại quả theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại cây, hoa, quả theo 2 - 3 dấu hiệu. - Đặc điểm ích lợi và tác hại của cây hoa quả		
76	4	Trẻ có thể sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản			
77	5	Trẻ có thể giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau trong chủ đề: Tết và mùa xuân.			
78	3	Trẻ có khả năng thể hiện một số điều quan sát được trong chủ đề Thực vật - Tết và mùa xuân qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong các hoạt động chơi, hoạt động âm nhạc và tạo hình	- HĐ chơi: + Gia đình nấu ăn, du xuân; hội chợ tết. + Tô màu, vẽ làm sách về các loại cây hoa, rau, quả + Xây công viên cây xanh, xây chợ tết + Hát các bài hát trong chủ đề thực vật - Tết và mùa xuân.	
79	4	Trẻ có khả năng thể hiện một số hiểu biết về đối tượng trong chủ đề Thực vật - Tết và mùa xuân qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.			
80	5	- Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng trong chủ đề Thực vật - Tết và mùa xuân qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

82	3	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	- HĐ học: củng cố các nhóm có số lượng trong phạm vi 5, 9. NB số 5, 9, TCTV: Hoa sen, Biểu thị, tương	
85	4	Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 9.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.		

90		Trẻ nhận biết các chữ số từ 1 - 5 sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		ứng - HDC: số thứ tự từ 1-5, 1-9.	
88	5	Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9		
91		Trẻ nhận biết các chữ số từ 5 - 9 sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
92	3	Trẻ có khả năng gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp /tách 1 nhóm có 5 đối tượng thành hai phần và đếm.	* Hoạt động học: - Tách, gộp nhóm có 5,9 đối tượng thành 2 phần theo các cách khác nhau	
93		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.			
94	4	Trẻ có khả năng gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.			
95		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
96	5	Trẻ có khả năng gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm có đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
97		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
105	3	Trẻ có thể so sánh 2 đối tượng về kích	- So sánh 2 đối tượng về kích thước	* HĐ học: - So sánh dài hơn,	

		thước và nói được các từ: Dài hơn/ngắn hơn; bằng nhau.		ngắn hơn; Đo độ dài 1 vật bằng một đơn vị đo; các đơn vị đo khác nhau	
106	4	Trẻ có thể sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo so sánh và diễn đạt kết quả.	- So sánh dài hơn, ngắn hơn; Đo độ dài 1 vật bằng một đơn vị đo ; Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo nào đó so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
107	5	Trẻ có thể sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo - <i>Cắt đồ dùng đúng nơi quy định.</i>	- HDLD - Vệ sinh: Cắt đồ dùng đúng nơi quy định.	

C) Khám phá xã hội

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

145	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; , hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ tên gọi cây, hoa, quả..., gần gũi, quen thuộc	HD Chơi: TCM: Chọn hoa. Chọn rau. Chọn quả	
146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		
147	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Thực vật	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
152	3	Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động của chủ đề Thực vật – Tết và mùa xuân	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?	- HDC: Trẻ xem các đồ dùng, tranh, ảnh và kể lại...	
154	4	Trẻ có khả năng sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của chủ đề Thực vật – Tết và mùa xuân		TCM: Thi nói nhanh. - HDH: KPKH: Tìm hiểu về một số loại hoa, quả, rau; Trẻ xem các đồ dùng, tranh, ảnh và kể lại...	
156	5	- Trẻ có khả năng sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với		TCM: Trồng nụ trồng hoa.	

		ngữ cảnh của chủ đề Thực vật - Tết và mùa xuân: Cảnh đào này để trang trí ngày tết; mâm ngũ quả có 5 loại quả. - Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng Tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.			
157	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép về chủ đề Thực vật – Tết và mùa xuân	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	* HĐ Học: + Tìm hiểu một số loại hoa, quả, rau. - HĐ Chơi: Chọn hoa, chọn rau...	
158	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định về chủ đề Thực vật – Tết và mùa xuân			
159	5	- Trẻ có khả năng dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh của chủ đề Thực vật -Tết và mùa xuân.	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức		
163	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao về chủ đề Thực vật – Tết và mùa xuân - Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... về chủ đề thực vật - Tết và mùa xuân	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề Thực vật- Tết và mùa xuân.	- Đọc thơ: Tết đang vào nhà Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành. HĐC: Nghe kể chuyện: Sự tích bánh chưng bánh dày, Sự tích cây khoai lang	
164	4				
165	5				
177	3	Trẻ biết sử dụng các	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ	- Hoạt động chơi:	

		từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao ti	phép.	+ Góc bán hàng: mua – bán trẻ sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng...	
178	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
179	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"...phù hợp với tình huống: Nhận lì xì bằng 2 tay và nói cảm ơn, xin phép đi chơi...	- Sử dụng một số từ trong câu xã giao đơn giản để giao tiếp với bạn bè và người lớn hơn.		

*** Làm quen với việc đọc viết**

182	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")	- Làm quen với cách đọc tiếng việt. + Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc, ngắt nghỉ sau các dấu.	- HĐ chơi: - HĐC: xem các loại sách và “ đọc”	
184	5	- Trẻ có khả năng cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách		
185	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật hiện tượng tranh ảnh có sự giúp đỡ	- HĐH: Kể chuyện : Hạt đỗ sốt TCTV: Đỗ sốt, nhỏ xíu - HĐ chơi: Kể chuyện theo tranh về ngày tết, mùa xuân	
186	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.		
187	5	Trẻ có khả năng kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.		
192		- Trẻ nhận dạng được các chữ b,d,đ; l, n,m trong bảng chữ cái	- Nhận dạng các chữ cái b,d,đ. l, n,m - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu,	- Hoạt động học (Steam) Làm quen chữ	

		tiếng việt.	phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	cái b,d,đ; l, n,m - Hoạt động chơi: cho trẻ tìm chữ cái b,d,đ; l, n,m quanh lớp.	
193		- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ b,d,đ; l, n,m	- Tập tô, tập đồ các nét chữ b,d,đ - Giữ gìn sách vở.	- Hoạt động học: Tập tô, tập đồ các nét chữ b,d,đ; l, n,m HĐC: Tô màu các chữ cái b,d,đ; l, n,m.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

222	4	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (Trang phục, món ăn..) của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của ngày tết cổ truyền. - <i>Trang phục truyền thống của dân tộc</i>	-HĐH: +Trò chuyện về tết và mùa xuân. TCTV: Thời tiết, giao thừa, lì xì - HĐC:Trải nghiệm: + Bày mâm quả + Làm dây xúc xích, hoa trang trí tết	
223	5	Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (Trang phục, món ăn..) của quê hương, đất nước			
227	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	Cử chỉ, lời nói, lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.	- Rèn kỹ năng sống: Cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi.	
228	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
229	5				
230	3	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
231	4				
232	5	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
239	3	Trẻ thích quan sát và chăm sóc các loại		- HĐCNT: Chăm sóc và bảo vệ cây	

		cây, hoa, rau...	- Chăm sóc và bảo vệ cây		
240	4	Trẻ thích chăm sóc			
241	5	các loại cây, hoa quen thuộc.			
242	4	Trẻ không bẻ cành, ngắt hoa.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu” về môi trường	- HD ăn ngủ vệ sinh Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu” về môi trường.	
243	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

249	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật trong chủ đề tết và mùa xuân	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - <i>Yêu thiên nhiên, gần gũi với thiên nhiên.</i>	- HDH: Nghe hát bài Lý cây bông (Đa văn hóa) Mùa xuân ơi Lý cây xanh Em yêu cây xanh, Mùa xuân	
250	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp trong chủ đề tết và mùa xuân			
251	5	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các bài hát, bản nhạc trong chủ			

		đề tết và mùa xuân.				
252	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề tết và mùa xuân..				
253	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề tết và mùa xuân..	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).			
254	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề tết và mùa xuân...		` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		
255	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.		HĐ Học: NDTT: Hát: Quả NDKH: Mùa xuân ơi. TC: Ai nhanh nhất	
256	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời bài hát mùa xuân và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề: Thực vật- tết và mùa xuân.			

257	5	- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát Mùa xuân qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.			
258	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát Em yêu cây xanh;		Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- HD Học: VĐ VTTLT bài: Em yêu cây xanh;
259	4	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Em yêu cây xanh;	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.		
260	5	- Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo lời ca bài Em yêu cây xanh;	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp; tiết tấu	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
266	3	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình của các tác phẩm: Vẽ vườn cây ăn quả; Xé dán vườn hoa mùa xuân; Nặn các loại quả	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật: Vẽ vườn cây ăn quả ; Xé dán vườn hoa mùa xuân Nặn các loại quả.		- HDH: Vẽ vườn cây ăn quả (ĐT) Xé dán vườn hoa mùa xuân (ĐT) Nặn các loại quả (ĐT)
267	4	Trẻ thích thú, ngắm			

		nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình của các tác phẩm: Vẽ vườn cây ăn quả; Xé dán vườn hoa mùa xuân; Nặn các loại quả			
268	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm: Vẽ vườn hoa mùa xuân ;Nặn các loại quả Xé dán hoa			
269	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các loại cây, hoa, quả sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm về chủ đề về chủ đề Tết và mùa xuân	- HĐ chơi ngoài trời: Chơi với lá cây, lát, rom, cát sỏi, bèo tây,... để tạo ra các sản phẩm về chủ đề Tết và mùa xuân. - Trải nghiệm: Pha màu	
270	4	- Trẻ có khả năng phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề Thực vật- tết và mùa xuân..	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm về chủ đề về chủ đề Tết và mùa xuân		
271	5	- Trẻ có khả năng phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm về chủ đề Thực vật- tết và mùa xuân..	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. về chủ đề Tết và mùa xuân		

272	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh “Vườn cây ăn quả” đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra tranh cây ăn quả đơn giản.	- HĐ học: Vẽ vườn cây ăn quả (ĐT)	
273	4	Trẻ có khả năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ “Vườn cây ăn quả” có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra có màu sắc, tranh cây ăn quả có màu kích thích, hình dáng/ đường nét.		
274	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh " Vẽ vườn cây ăn quả " có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành ra bức tranh vườn cây ăn quả có màu sắc, kích thích/hình dáng/ đường nét và bố cục. - Giữ gìn sản phẩm của mình làm xong.		
275	3	Trẻ có thể xé theo dải, xé vụn và dán bức tranh " Xé dán vườn hoa mùa xuân " đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng dán để tạo ra bức tranh đơn giản.	- HĐ học: Xé dán vườn hoa mùa xuân (ĐT)	
276	4	Trẻ có khả năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, và dán thành bức tranh " Xé dán vườn hoa mùa xuân " có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng cắt dán để tạo ra bức tranh về vườn cây ăn quả có màu sắc, kích thích, hình dáng/ đường nét.		
277	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh " Xé dán vườn hoa mùa xuân " có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thích/hình dáng/ đường nét và bố cục. - <i>Tiết kiệm giấy khi sử dụng; sắp xếp đồ dùng gọn gàng.</i>		
278	3	Trẻ có khả năng lăn dọc, xoay tròn, ấn	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra quả đơn giản.	- HĐ học: Nặn các loại quả (ĐT)	

		đẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
279	4	Trẻ có khả năng làm lõm, dẹt, bẹt, bẻ, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra các loại quả có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.		
280	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm " các loại quả" có bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng nặn để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng về các loại quả.		
284	3	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	Vẽ vườn cây ăn quả Nặn các loại quả Xé dán vườn hoa mùa xuân	
285	4	Trẻ có khả năng nhận xét được các bức tranh: Xé dán đàn cá, nặn các con vật về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
286	5	- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục			
287	3	Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.			
288	4	- Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Vẽ vườn cây ăn quả Nặn các loại quả Xé dán vườn hoa mùa xuân	
289	5				
Tổng: 116 MT (Trong đó: Bé: 34 MT; Nhỡ: 40 MT; Lớn: 42 MT)					

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN BAN GIÁM HIỆU

